

Số: 01/2023/QĐST-DS

Tuy Hòa, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 101/2022/DS-ST ngày 08/06/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn M, sinh năm 1935; Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Do bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố L, phường T, TP. T đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/4/2021);

- **Bị đơn:** Ông Hà Văn L, sinh năm 1929; bà Phạm Thị M, sinh năm 1932; Địa chỉ: Thôn N, xã B, TP. T. Ông L chết năm 2016; bà M chết năm 2021. Người thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại gồm:

+ Ông Hà Văn I, sinh năm 1955

Địa chỉ: đường L, phường H, TP. T, tỉnh Phú Yên.

+ Bà Hà Thị L, sinh năm 1958; Địa chỉ: đường L, phường H, thành phố T (chết tháng 12/2011). Có các con:

* Trần Hà Phụng Q, sinh năm 1983; trú tại: đường H, V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

* Trần Hà Như Q, sinh năm 1985; địa chỉ: đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

* Trần Hà Ngọc Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố S, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

* Trần Hà Thái Q, sinh năm 1992; địa chỉ: đường L, phường H, TP. T, tỉnh Phú Yên

+ Ông Hà Văn E, sinh năm, sinh năm 1963; địa chỉ: khu phố N, phường P, TP. T, tỉnh Phú Yên.

+ Ông Hà Văn M, sinh năm 1970; địa chỉ: đường L, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

+ Ông Hà Văn L, sinh năm 1973; Thôn N, xã B, TP. T, tỉnh Phú Yên.

Tất cả những người thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại đều ủy quyền cho ông Hà Văn L (các văn bản ủy quyền ngày 09/9/2022; ngày 20/9/2022 và ngày 28/11/2022).

-Vợ chồng ông Hứa Bá K, sinh năm 1979, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố B, phường H, thành phố T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng 03/8/2015 giữa vợ chồng ông Hà Văn L và bà Phạm Thị M với ông Nguyễn M đối với thửa đất số 44a; Tờ bản đồ số: D4-III-A-a, địa chỉ thửa đất đường L, phường H, TP. T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 100630 do Ủy ban nhân dân TP. T cấp ngày 10/4/2006 có hiệu lực.

Ông Nguyễn M được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 44a; Tờ bản đồ số:D4-III-A-a, địa chỉ thửa đất đường L, phường H, TP. T (nay thuộc thửa 452; tờ bản đồ số D4-III-A-a, diện tích 56,9 m²; địa chỉ thửa đất đường L, phường H, TP. T (trên thửa đất có nhà cấp 4 đã cũ) theo Mạnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 03/01/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TP. T (tài sản gắn liền trên đất chưa được công nhận quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật).

Ông Nguyễn M có quyền liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký biến động, sang tên diện tích đất giảm so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 100630 do Ủy ban nhân dân TP. T cấp ngày 10/4/2006 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Công chứng số 1920 ngày 03/8/2015 do Văn phòng Công chứng thành phố công chứng theo quy định của pháp luật về Đất đai.

Tài liệu kèm theo: Mạnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 05/12/2022, và ngày 03/01/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TP. T.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000đ án phí DSST, đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0005359 ngày 08-6-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Về chi phí tố tụng: ông Hà Văn L tự nguyện chịu 3.000.000đ (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP Tuy Hòa;*
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Võ Công Tự